

Số: 2838/HD-CAT-PX01

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 5 năm 2026

HƯỚNG DẪN

Tuyển sinh (tuyển mới) đại học đối với công dân đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên năm 2026

Thực hiện Hướng dẫn số 06/HD-BCA-X02 ngày 19/3/2026 của Bộ Công an về Tuyển sinh Công an nhân dân năm 2026. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Công an tỉnh hướng dẫn về việc Tuyển sinh (tuyển mới) đại học đối với công dân đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên (tuyển sinh đào tạo VB2CA) như sau:

1. Chỉ tiêu, đối tượng, điều kiện dự tuyển

1.1. *Chỉ tiêu tuyển sinh*: 330 chỉ tiêu được xác định theo từng trường, từng vùng, từng ngành, từng đối tượng (nam, nữ), từng phương thức tuyển sinh (**Phụ lục 01**).

1.2. *Đối tượng, điều kiện dự tuyển chung*:

1.2.1. *Đối tượng*: Công dân Việt Nam.

1.2.2. *Điều kiện dự tuyển*: Người đăng ký dự tuyển ngoài đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật và của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Trình độ đào tạo:

+ Tốt nghiệp đại học chính quy do cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp bằng, xếp hạng bằng từ loại khá trở lên (*không tuyển sinh đối tượng trình độ liên thông đại học: liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học, đào tạo trình độ đại học đối với người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên*). Sinh viên năm cuối các trường đại học được đăng ký dự tuyển, đến ngày xét tuyển của các trường CAND (20/8/2026) phải có bằng tốt nghiệp đại học. Đối với sinh viên chưa được cấp bằng tốt nghiệp đại học, được sử dụng giấy xác nhận tốt nghiệp (hoặc được công nhận tốt nghiệp đại học có xếp hạng bằng) của trường đại học để thay cho bằng đại học, khi nộp hồ sơ dự tuyển, đến thời gian nhập học phải có bằng tốt nghiệp.

Lưu ý: đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ GD&ĐT công nhận; nếu văn bằng tốt nghiệp đại học đã được cấp không ghi rõ xếp loại (khá, giỏi, xuất sắc), thì xác định xếp loại bằng tốt nghiệp đại học theo điểm trung bình tích lũy các năm học đại học (Thông tư số 08/2021/TT-BGD&ĐT ngày 18/3/2021 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học), như sau: theo thang điểm 4 (từ 3,6 đến 4,0: xuất sắc; từ 3,2 đến cận 3,6: giỏi; từ 2,5 đến cận 3,2: khá); Theo thang điểm 10 (từ 9,0 đến 10: xuất sắc; từ 8,0 đến cận 9,0: giỏi; từ 7,0 đến cận 8,0: khá).

+ Thí sinh tốt nghiệp khối ngành kỹ thuật, khoa học tự nhiên, khoa học máy tính, công nghệ thông tin (**Phụ lục 02**) được áp dụng tiêu chí: Xếp hạng bằng tốt nghiệp từ loại trung bình trở lên, trong đó điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp hoặc điểm trung bình các học phần chuyên môn đạt mức khá trở lên hoặc kết quả thực hiện khóa luận tốt nghiệp (hoặc đồ án tốt nghiệp hoặc báo cáo thực tập) xếp loại đạt trở lên.

+ Thí sinh là chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ có thời gian công tác từ 15 tháng trở lên (tính đến tháng thi tuyển) có bằng tốt nghiệp đại học chính quy xếp loại bằng từ trung bình trở lên.

- Độ tuổi: người dự tuyển có tuổi đời không quá 30 tuổi (được xác định theo giấy khai sinh, tính đến ngày dự thi, kể cả các trường hợp đăng ký xét tuyển thẳng).

- Tiêu chuẩn chính trị: Đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức theo quy định hiện hành của Bộ Công an tại Thông tư số 48/2023/TT-BCA ngày 10/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an, Hướng dẫn số 19119/X01-P6 ngày 23/11/2023 của X01.

- Tiêu chuẩn sức khỏe: Đủ sức khỏe tuyển sinh tuyển mới vào CAND theo quy định tại Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023 của Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn sức khỏe đặc thù và khám sức khỏe đối với lực lượng CAND; Thông tư số 131/2025/TT-BCA ngày 25/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023, trong đó:

- Chiều cao:

+ Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ: chiều cao áp dụng theo tiêu chuẩn chiều cao tại thời điểm tuyển chọn công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia CAND.

+ Thí sinh dự tuyển đối với nam đạt từ 1m64 đến 1m95, đối với nữ đạt từ 1m58 đến 1m8; trường hợp là người dân tộc thiểu số và thí sinh tốt nghiệp khối khoa học tự nhiên, kỹ thuật, khoa học máy tính, công nghệ thông tin chiều cao đối với nam từ 1m62 đến 1m95, đối với nữ từ 1m56 đến 1m80.

* Riêng thí sinh thuộc đối tượng chính sách ưu tiên 01 nhóm UT1 chiều cao đạt từ 1m60 đến 1m95 đối với nam và 1m55 đến 1m80 đối với nữ.

+ Chỉ số khối cơ thể (BMI): đạt từ 18,5 đến 30.

+ Thị lực không kính mỗi mắt đạt 09-10/10, tổng thị lực 02 mắt đạt 18/10 trở lên. Nếu mắt bị tật khúc xạ: cận thị, viễn thị thì mỗi mắt không quá 03 đi-ốp; nếu loạn thị thì loạn thị sinh lý hoặc mỗi mắt dưới 01 đi-ốp; kiểm tra thị lực một mắt qua kính tối thiểu đạt 09/10, tổng thị lực hai mắt qua kính đạt từ 19/10 trở lên.

2. Phương thức tuyển sinh:

2.1. Phương thức 1: Xét tuyển thẳng.

* Thí sinh đạt một trong các điều kiện:

- Thí sinh là con Công an có bằng tốt nghiệp đại học loại xuất sắc.

- Thí sinh tốt nghiệp đại học loại giỏi, xuất sắc về một số ngành, chuyên ngành đào tạo về lĩnh vực: Khoa học kỹ thuật, công nghệ, trí tuệ nhân tạo (các mã lĩnh vực 748, 751, 752).

- Thí sinh tốt nghiệp đại học loại xuất sắc, giỏi và có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương IELTS (Academic) đạt 6.5 trở lên. Riêng con đẻ của cán bộ Công an IELTS (Academic) đạt 6.0 trở lên.

- Thí sinh tốt nghiệp đại học loại khá và có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương IELTS (Academic) đạt 7.0 trở lên. Riêng con đẻ của cán bộ Công an IELTS (Academic) đạt 6.5 trở lên.

- Thí sinh tốt nghiệp đại học loại khá ngành/nhóm ngành Công nghệ thông tin (74802) và có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương IELTS (Academic) đạt 6.5 trở lên. Riêng con đẻ của cán bộ Công an IELTS (Academic) đạt 6.0 trở lên.

- Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế có thời hạn không quá 02 năm tính đến ngày 01/8/2026 kể từ ngày được cấp chứng chỉ. Thí sinh có dự định thi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế trong thời gian sơ tuyển thì vẫn cho đăng ký nhưng phải hoàn thành và nộp kết quả về trước thời điểm nộp hồ sơ về các trường CAND.

2.2. Phương thức 2: thi tuyển.

+ Thí sinh dự tuyển Phương thức 1 được phép đăng ký dự tuyển Phương thức 2 phù hợp với lĩnh vực, ngành đào tạo.

2.3. Lĩnh vực dự tuyển:

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển nhóm ngành Nghiệp vụ An ninh, Nghiệp vụ Cảnh sát tại T01, T02: Không quy định về lĩnh vực đào tạo, ngành đào tạo của thí sinh.

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển ngành An toàn thông tin (7480202) tại T01, thí sinh tốt nghiệp ngành, chuyên ngành thuộc mã lĩnh vực đào tạo: Máy tính và công nghệ thông tin (748).

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển ngành Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại T06, thí sinh tốt nghiệp ngành, chuyên ngành thuộc mã lĩnh vực đào tạo: Pháp luật (738); Khoa học sự sống (742); Khoa học tự nhiên (744); Toán và thống kê (746); máy tính và công nghệ thông tin (748); Công nghệ kỹ thuật (751); Kỹ thuật (752); Kiến trúc và xây dựng (758); Sức khỏe (772); Môi trường và bảo vệ môi trường (785); Khoa học xã hội và hành vi (731); Báo chí và thông tin (732); Kinh doanh và quản lý (734);

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển đào tạo tại T07, thí sinh tốt nghiệp ngành, chuyên ngành thuộc mã lĩnh vực đào tạo: Máy tính và công nghệ thông tin (748); Công nghệ kỹ thuật (751); Kỹ thuật (752); Pháp luật (738); Khoa học sự sống (742); Kinh doanh và quản lý (734); Kiến trúc và xây dựng (758); Sức khỏe về lĩnh vực y - dược (772); Dịch vụ xã hội (776).

2.4. Tổ chức Bài thi đánh giá của Bộ Công an.

- Thời gian làm bài thi: Tổng thời gian làm bài thi là 150 phút, gồm phần Tự luận và phần Trắc nghiệm.

- Ngày thi: 19/9 - 20/9/2026.

- Hình thức thi: Thi trên máy tính.

- Môn thi, tổ hợp bài thi đánh giá của Bộ Công an: ***Hiện nay Cục Đào tạo, Bộ Công an đang lấy ý kiến dự thảo hiện chưa có hướng dẫn chính thức. Khi Cục Đào tạo, Bộ Công an có hướng dẫn chính thức về môn thi, tổ hợp bài thi, Công an tỉnh sẽ ban hành hướng dẫn bổ sung.***

2.5. Xét tuyển đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 2

Điểm xét tuyển là tổng điểm Bài thi đánh giá của Bộ Công an được quy về thang điểm 30 làm tròn đến 02 chữ số thập phân cộng với điểm ưu tiên khu vực, ưu

tiên đối tượng theo quy chế của Bộ GD&ĐT, điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an.

Công thức tính điểm như sau:

$$\text{ĐXT} = \text{BTBCA} * 3/10 + \text{ĐC}$$

Trong đó:

+ ĐXT: điểm xét tuyển

+ BTBCA: điểm Bài thi đánh giá của Bộ Công an

+ ĐC: điểm cộng

- Điểm cộng của thí sinh được xác định là tổng điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng và điểm thưởng quy định của Bộ Công an, theo công thức:

$$\text{ĐC} = \text{ĐT} + \text{KV} + \text{Đth.}$$

Trong đó: ĐC là điểm cộng, ĐT là điểm ưu tiên đối tượng, KV là điểm ưu tiên khu vực, Đth là điểm thưởng.

Trường hợp thí sinh đạt điểm Bài thi đánh giá của Bộ Công an được quy về thang điểm 30 làm tròn đến 02 chữ số thập phân đạt từ 22,5 điểm trở lên, thì điểm cộng của thí sinh được xác định như sau:

$$\text{ĐC} = [(30 - \text{tổng điểm đạt được})/7,5] \times (\text{ĐT} + \text{KV} + \text{Đth})$$

- Trong trường hợp nhiều thí sinh cùng một mức điểm xét tuyển, nếu lấy hết sẽ vượt chỉ tiêu phân bổ thì xét trúng tuyển theo thứ tự sau:

+ *Thứ nhất*, xét thí sinh có điểm Bài thi đánh giá của Bộ Công an (không tính ưu tiên), lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu.

+ *Thứ hai*, xét thí sinh có điểm Phần 1 cao hơn, lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu.

+ *Thứ ba*, xét thí sinh có kết quả học tập ở bậc đại học quy về thang điểm 4, lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu.

3. Ưu tiên trong tuyển sinh

- Các đối tượng ưu tiên theo quy định về đối tượng chính sách ưu tiên tại Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/2/2026 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng.

- Điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an: Thí sinh có chứng chỉ tương đương IELTS (Academic) đạt từ 6.5 trở lên: được cộng 1,0 điểm; đạt từ 6.0 trở lên được cộng 0,5 điểm. Thí sinh là con đẻ của cán bộ Công an được cộng 1,0 điểm. Trường hợp thí sinh có nhiều diện điểm thưởng thì chỉ được hưởng diện điểm thưởng cao nhất.

4. Ngưỡng đầu vào

Đối với nội dung thi có 02 môn thi, ngưỡng đầu vào kỳ thi tuyển sinh năm 2026 như sau: điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an đạt từ 50 điểm trở lên theo

thang điểm 100 và không có phần thi nào bị điểm liệt theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và đào tạo.

5. Sơ tuyển

- *Đăng ký sơ tuyển*: Công dân đăng ký sơ tuyển tại Công an xã, phường, nơi đăng ký thường trú.

+ Thí sinh là chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ của Công an các đơn vị, địa phương đăng ký dự tuyển tại đơn vị công tác.

Lưu ý: Công an xã, phường, thị trấn khai thác dữ liệu dân cư quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu khác để xác định thông tin cư trú của thí sinh (không yêu cầu thí sinh nộp giấy xác nhận cư trú).

- *Thủ tục đăng ký sơ tuyển*: người đăng ký sơ tuyển phải trực tiếp đến đăng ký và mang theo bản chính hoặc bản sao công chứng các loại giấy tờ: căn cước (căn cước công dân); giấy khai sinh, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông; bằng tốt nghiệp đại học cùng bằng điểm; bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ, chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (nếu có). Trường hợp thí sinh tại thời điểm đăng ký dự tuyển chưa thi tốt nghiệp đại học hoặc chưa thi chứng ngoại ngữ quốc tế thì cho viết cam kết hoàn thiện, bổ sung hồ sơ về văn bằng, chứng chỉ.

- *Tiến hành sơ tuyển*: Đơn vị sơ tuyển trực tiếp chụp ảnh cho người đăng ký dự tuyển, giữ lại ảnh để dán, đóng dấu giáp lai vào phiếu khám sức khỏe, thẩm tra lý lịch, phiếu đăng ký tuyển sinh trình độ đại học CAND, giấy chứng nhận sơ tuyển; chuyển cho các trường CAND dán vào thẻ dự thi, bằng ảnh phòng thi; trả ảnh cho người dự tuyển sử dụng dán vào lý lịch tự khai.

- *Quy trình sơ tuyển gồm*:

+ Kiểm tra bằng tốt nghiệp trung học phổ thông; kiểm tra xếp loại bằng tốt nghiệp đại học; kiểm tra ngành, chuyên ngành tốt nghiệp đúng với lĩnh vực đào tạo, nhóm ngành đào tạo trong danh mục tuyển sinh của các trường CAND; kiểm tra bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ, chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (nếu có);

+ Kiểm tra sức khỏe;

+ Thẩm tra, xác minh về tiêu chuẩn chính trị trước khi dự tuyển và thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn về chính trị của thí sinh khi trúng tuyển vào các trường CAND;

+ Cấp giấy chứng nhận sơ tuyển.

6. Thẩm tra, xác minh về tiêu chuẩn chính trị trước khi xét tuyển và thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn về chính trị của thí sinh khi trúng tuyển vào các trường CAND.

Thực hiện theo Thông tư số 144/2020/TT-BCA ngày 28/12/2020 của BCA; Thông tư số 73/2025/TT-BCA ngày 20/8/2025 của Bộ trưởng BCA quy định về thẩm tra lý lịch trong CAND; Công văn số 1814/X11-X13 ngày 02/3/2018, Công văn số 1652/X11-X13 ngày 24/02/2017 của Cục Tổ chức cán bộ, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

- Sau khi tiếp nhận thí sinh đăng ký dự thi:

+ Công an xã, phường tra cứu tại cơ quan hồ sơ nghiệp vụ trong CAND đối với tất cả thí sinh đăng ký dự tuyển và thân nhân trong diện thẩm tra, nếu phát hiện vấn đề liên quan tiêu chuẩn về chính trị thì căn cứ Thông tư số 48/2023/TT-BCA ngày 10/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an, Hướng dẫn số 19119/X01-P6 ngày 23/11/2023 của X01 để thẩm tra, xác minh vấn đề liên quan đến tiêu chuẩn về chính trị; nếu không phát hiện vấn đề liên quan tiêu chuẩn về chính trị hoặc đã xác minh rõ các vấn đề liên quan đảm bảo theo tiêu chuẩn thì cho đăng ký dự tuyển;

+ Đối với các trường hợp có yếu tố nước ngoài, Công an các xã, phường tiến hành thẩm tra xác minh theo quy định tại Khoản 3, Điều 10 Thông tư số 144/2020/TT-BCA ngày 28/12/2020 của Bộ Công an quy định về thẩm tra lý lịch trong CAND trước khi đăng ký dự tuyển vào trường CAND.

+ Công an xã, phường thực hiện thẩm tra sơ bộ lý lịch thí sinh và tập hợp kết quả báo cáo về Công an tỉnh (qua PX01) trước ngày 22/6/2026 (gửi kèm theo danh sách thí sinh đảm bảo tiêu chuẩn chính trị; thí sinh không đảm bảo tiêu chuẩn chính trị; thí sinh có vướng mắc liên quan đến tiêu chuẩn chính trị; nêu rõ lý do không đảm bảo tiêu chuẩn chính trị, lý do vướng mắc liên quan đến tiêu chuẩn chính trị và gửi kèm theo tài liệu thu thập được; quan điểm, đề xuất của đơn vị).

- Sau khi trúng tuyển, tiến hành thẩm tra, xác minh theo quy định và đề xuất kết luận tiêu chuẩn về chính trị theo quy định tại Thông tư số 48/2023/TT-BCA ngày 10/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an, Hướng dẫn số 19119/X01-P6 ngày 23/11/2023 của X01. Chỉ giải quyết nhập học đối với các trường hợp đảm bảo về tiêu chuẩn chính trị.

7. Hồ sơ

- Hồ sơ dự tuyển: Công an các đơn vị, địa phương cung cấp mẫu hồ sơ dự tuyển, kiểm tra và nộp hồ sơ dự tuyển về các trường CAND tương tự tuyển sinh đại học chính quy tuyển mới, ngoài ra hồ sơ tuyển sinh VB2CA bổ sung các loại giấy tờ sau:

+ Đơn xin dự tuyển (theo mẫu của Bộ Công an);
 + Phiếu đăng ký dự tuyển đại học CAND (theo mẫu của Bộ Công an).
 + Bản sao được chứng thực từ bản chính: căn cước hoặc căn cước công dân; bằng tốt nghiệp trung học phổ thông; bằng tốt nghiệp đại học cùng bằng điểm; bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ, chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (nếu có); giấy khai sinh; giấy tờ chứng minh đối tượng ưu tiên theo quy định.

+ Đối với thí sinh dự tuyển là cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các bộ, ngành ở Trung ương và địa phương, bổ sung các giấy tờ: bản sao các quyết định về xét lương, nâng bậc lương, bản sao sổ bảo hiểm xã hội, xác nhận lý lịch của cơ quan, đơn vị.

- Hồ sơ nhập học gồm:

+ Đơn xin tình nguyện vào ngành Công an;
 + Bản lý lịch tự khai có xác nhận theo quy định;

- + Bản thăm tra lý lịch;
- + Giấy chứng nhận sơ tuyển;
- + Giấy chứng nhận sức khỏe hoặc phiếu khám sức khỏe;
- + Bản chính bằng tốt nghiệp trung học phổ thông; bằng tốt nghiệp đại học và bằng điểm; bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ, chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (nếu có);
- + Biên bản xét duyệt của Công an đơn vị, địa phương;
- + Giấy tờ chứng minh đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh;
- + Giấy giới thiệu sinh hoạt Đoàn, Đảng;
- + Giấy báo nhập học;
- + Các tài liệu khác có liên quan.

*** Lệ phí tuyển sinh:**

- Lệ phí sơ tuyển: Thí sinh nộp **100.000đ** để phục vụ công tác sơ tuyển (ngoài lệ phí khám sức khỏe).
- Các trường CAND được thu phí, lệ phí của thí sinh dự tuyển để tổ chức thi.
- Phí chụp ảnh do Công an các đơn vị, địa phương quy định phù hợp với thời giá tại địa phương.
- Hồ sơ tuyển sinh: PX01 đăng ký mua theo quy định của Bộ.

*** Thời gian sơ tuyển:** Từ 10/5/2026 đến 10/6/2026.

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Phòng Tổ chức cán bộ.

- Tham mưu Giám đốc Công an tỉnh ban hành hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh đào tạo VB2; thành lập Hội đồng sơ tuyển, Ban khám sức khỏe sơ tuyển, hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện.
- Thực hiện chức năng là thường trực Hội đồng sơ tuyển Công an tỉnh, giúp Hội đồng sơ tuyển và Giám đốc Công an tỉnh thực hiện nghiêm quy chế tuyển sinh, đào tạo của Bộ Công an; hướng dẫn công an các đơn vị, địa phương làm tốt công tác tuyên truyền, đăng ký sơ tuyển và các bước công tác tuyển sinh.
- Xây dựng kế hoạch phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức kiểm tra sức khỏe đảm bảo dân chủ, khách quan, nghiêm túc theo đúng quy định của Bộ Công an.
- Cấp giấy chứng nhận sơ tuyển cho các thí sinh đủ điều kiện sơ tuyển.
- Tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi từ Công an cấp xã, phường; kiểm tra, đối chiếu trước khi chuyển về các học viện, trường CAND và hoàn chỉnh đầy đủ hồ sơ cho thí sinh nhập học theo giấy báo nhập học đúng thời gian quy định.
- Tiếp nhận, đề xuất và trực tiếp giải quyết, xử lý mọi thắc mắc, khiếu nại, kiến nghị của cán bộ, chiến sĩ, công dân và thí sinh về công tác tuyển sinh đào tạo VB2 năm 2026 theo quy định của Bộ Công an.

8.2. Phòng Công tác chính trị.

Căn cứ hướng dẫn của Công an tỉnh, phối hợp với các cơ quan báo, đài trong tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi, công khai các nội dung tuyên truyền thông tin về tuyển sinh Văn bằng 2 Công an nhân dân năm 2026 để công dân và thí sinh có nguyện vọng đăng ký dự tuyển vào các Trường Công an nhân dân được biết.

8.3. Phòng Hậu Cần.

Chủ trì, phối hợp với PX01 chuẩn bị tốt cơ sở vật chất, địa điểm, số cán bộ chuyên môn theo quy định của Bộ Công an và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công an tỉnh về việc tổ chức khám sức khỏe, kết luận tiêu chuẩn sức khỏe cho thí sinh đăng ký dự thi.

8.4. Phòng Hồ sơ

Tập trung, tích cực trả lời kịp thời, chính xác các yêu cầu tra cứu theo Mẫu B5 (B38), phối hợp với Phòng Tổ chức cán bộ phục vụ thẩm tra, xác minh và kết luận tiêu chuẩn chính trị của người dự tuyển. Chậm nhất sau 10 ngày nhận được yêu cầu tra cứu, Phòng Hồ sơ phải trả lời kết quả tra cứu.

8.5. Công an các xã, phường.

- Thông báo rộng rãi, công khai cho cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị mình và công dân trên địa bàn biết về chỉ tiêu, đối tượng, điều kiện dự tuyển, phương thức tuyển sinh, các môn thi tuyển sinh, ngành, chuyên ngành đào tạo, ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, thủ tục, hồ sơ, mức thu dịch vụ tuyển sinh, thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ, công tác sơ tuyển, thời gian thi tuyển, địa điểm thi tuyển, thời gian chiêu sinh nhập học, thông tin cán bộ tuyển sinh.

- Công an xã, phường tiếp nhận thí sinh đăng ký dự thi; kiểm tra đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi; tổ chức thẩm tra, xác minh về tiêu chuẩn chính trị theo quy định.

Quá trình tổ chức triển khai thực hiện có gì vướng mắc, chưa rõ, các đơn vị trao đổi với Thường trực Hội đồng sơ tuyển Công an tỉnh, (qua PX01, đồng chí Thượng úy Đỗ Văn Nam, số điện thoại: 0966.190.893), để phối hợp giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Cục Đào tạo - Bộ Công an (để báo cáo);
- Đ/c Giám đốc (để báo cáo);
- Các Đ/c Phó Giám đốc (để báo cáo);
- Các đơn vị, địa phương (để thực hiện);
- Lưu: PV01, PX01.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đại tá Nguyễn Quốc Vương

Phụ lục 01

Danh mục tên trường, ký hiệu trường, ký hiệu ngành

chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học chính quy tuyển mới đối với công dân đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên

Kèm theo Công văn số: 2838/HD-CAT-PX01 ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Công an tỉnh)



TT	Tên trường/ngành đào tạo/ địa bàn tuyển sinh	Ký hiệu trường	Ký hiệu ngành	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo phương thức 1		Chỉ tiêu theo phương thức 2	
					Nam	Nữ	Nam	Nữ
1	Học viện An ninh nhân dân (T01)	ANH		130				
1.1	Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh		7860100	100				
	- Phía Bắc			100	45	5	45	5
	Ngành An toàn thông tin		7480202	30				
1.2	- Toàn quốc			30	13	1	14	2
	Học viện Cảnh sát nhân dân (T02)	CSH		100				
2	Nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát		7860100	100				
	- Phía Bắc			100	45	5	45	5
	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (T06)	PCH		50				
3	Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ		7860113	50				
	- Toàn quốc			50	22	2	23	3
	Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh (T07)	KTH		50				
4	Nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần		7480200	50				
	- Toàn quốc			50	22	2	23	3

Phụ lục 2
Danh mục lĩnh vực đào tạo, nhóm ngành đào tạo
khởi ngành khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ thông tin
(Kèm theo Công văn số: 2838/HD-CAT-PX01 ngày 05 tháng 5 năm 2026 của CAT)



Tên lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo	Mã lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo
Khoa học giáo dục	71401
Sư phạm Toán học	7140209
Sư phạm Tin học	7140210
Sư phạm Vật lý	7140211
Sư phạm Hóa học	7140212
Sư phạm Sinh học	7140213
Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp	7140214
Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp	7140215
Sư phạm công nghệ	7140246
Sư phạm khoa học tự nhiên	7140247
Khoa học sử sông	742
Khoa học tự nhiên	744
Toán và thông kê	746
Máy tính và công nghệ thông tin	748
Công nghệ Kỹ thuật	751
Kỹ thuật	752
Kiến trúc và xây dựng	758
Kỹ thuật Y học	77206

BẢNG QUY ĐỔI CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ QUỐC TẾ
THUYỀN SINH VĂN BẢNG 2 CÔNG AN NHÂN DÂN NĂM 2026
(kèm theo Hướng dẫn số: 2838/HD-CAT-PX01 ngày 05 tháng 5 năm 2026)

1. Quy đổi tương đương các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế

TT	IELTS (Academic)	TOEFL iBT	TOEIC (L&RS&W)	SAT	HSK	DELE	DELF/ DALF	TRKI (TORFL)	Goethe-Zertifikat/tele	JLPT	TOPIK	CELI
1	9.0	118-120	945-990 và 376-400	1500-1600	HSK6 trở lên	DELE C2	DALF C2	TRKI 4 (C2)	Goethe-Zertifikat/tele C2	N1	TOPIK 6	CELI 5
2	8.5	115-117	945-990 và 351-375	1500-1600	HSK6 trở lên	DELE C2	DALF C2	TRKI 4 (C2)	Goethe-Zertifikat/tele C2	N1	TOPIK 6	CELI 5
3	8.0	110-114	900-944 và 325-350	1400-1499	HSK5	DELE C1	DALF C1	TRKI 3 (C1)	Goethe-Zertifikat/tele C1	N2	TOPIK 5	CELI 4
4	7.5	102-109	850-899 và 300-324	1400-1499	HSK5	DELE C1	DALF C1	TRKI 3 (C1)	Goethe-Zertifikat/tele C1	N2	TOPIK 5	CELI 4
5	7.0	94-101	785-849 và 286-299	1300-1399	HSK5	DELE C1	DALF C1	TRKI 3 (C1)	Goethe-Zertifikat/tele C1	N2	TOPIK 5	CELI 4
6	6.5	79-93	730-784 và 271-285	1200-1299	HSK4	DELE B2	DELF B2	TRKI 2 (B2)	Goethe-Zertifikat/tele B2	N3	TOPIK 4	CELI 3
7	6.0	60-78	680-729 và 257-270	1100-1199	HSK4	DELE B2	DELF B2	TRKI 2 (B2)	Goethe-Zertifikat/tele B2	N3	TOPIK 4	CELI 3
8	5.5	46-59	600-679 và 242-256	1000-1099	HSK4	DELE B2	DELF B2	TRKI 2 (B2)	Goethe-Zertifikat/tele B2	N3	TOPIK 4	CELI 3

2. Quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế xét tuyển Phương thức 2

IELTS	5.5	6.0	6.5	7.0	7.5	8.0	8.5	9.0
Điểm quy đổi	7.5	8.0	8.5	9.5	10	10	10	10

3. Quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế xét tuyển Phương thức 3

IELTS	4.0	4.5	5.0	5.5	6.0	6.5	7.0	7.5	8.0	8.5	9.0
Điểm quy đổi	6.5	7.0	7.0	7.5	8.0	8.5	9.5	9.5	10	10	10

Ghi chú: Chứng chỉ được cấp bởi các đơn vị, tổ chức được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép, không sử dụng chứng chỉ Home Edition./.

PHỤ LỤC

LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH VĂN BẰNG 2 VÀO CÁC TRƯỜNG CÔNG AN NHÂN DÂN CỦA NĂM 2026

(Kèm theo Hướng dẫn số: 2838/HD-CAT-PX01 ngày 05/5/2026 của Công an tỉnh)

TT	Nội dung	Thời hạn	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp
1.	Tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền về công tác tuyển sinh. Tiếp nhận đăng ký, lập và gửi danh sách đăng ký sơ tuyển về PX01.	10/5 - 10/6/2026	PX01, PV01, PX03, đơn vị có CSNV ĐKDT; Công an xã, phường	
2.	Khám sức khỏe sơ tuyển.	14/6 - 15/6/2026	Phòng PH10 (Bệnh xá CAT)	PX01, đơn vị có CSNV và Công an xã, phường
3.	Gửi danh sách và hồ sơ đăng ký dự tuyển văn bằng 2 tuyển mới của thí sinh về Phòng PX01	22/6/2026	Đơn vị có CSNV ĐKDT; Công an xã, phường	
4.	Bảo cáo kết quả và nộp hồ sơ thẩm tra, xác minh lý lịch sơ bộ về Phòng PX01	22/6/2026	Đơn vị có CSNV ĐKDT; Công an xã, phường	
5.	Bảo cáo kết quả sơ tuyển công tác tuyển sinh văn bằng 2 tuyển mới về Cục Đào tạo.	30/6/2026	Phòng PX01	Đơn vị có CSNV ĐKDT; Công an xã, phường
6.	Các trường CAND tổ chức kỳ thi đánh giá của Bộ Công an, các đơn vị, địa phương thông báo lịch thi đến thí sinh đăng ký dự tuyển.	19/9 - 20/9/2026	PX01, đơn vị có CSNV đăng ký xét tuyển Công an xã, phường	
7.	Các trường CAND thông báo danh sách thí sinh trúng tuyển văn bằng 2 tuyển mới về các đơn vị, địa phương và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng	30/10/2026	PX01, đơn vị có CSNV đăng ký xét tuyển Công an xã, phường	
8.	Các trường Công an nhân dân chiêu sinh nhập học thí sinh trúng tuyển văn bằng 2 tuyển mới	10/11/2026 – 15/11/2026	PX01, đơn vị có CSNV đăng ký xét tuyển Công an xã, phường	
9.	Bảo cáo tổng kết công tác tuyển sinh CAND năm 2026	05/12/2026	Phòng PX01	Đơn vị có CSNV ĐKDT; Công an xã, phường

Ghi chú: Ngày ghi trong lịch là thời hạn cuối cùng. Trường hợp có điều chỉnh theo lịch tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và Bộ Công an, Công an tỉnh sẽ có thông báo sau